TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày 24-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2024/TLST-DS ngày 06/5/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thu N; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Lê Chân – là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (theo Giấy ủy quyền lại ngày 20/12/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Anh Bùi Quang T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/11/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (sau đây viết tắt là Eximbank) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1624LAV220095242 với anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H, số tiền vay 1.700.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua bất động sản tại địa chỉ xóm Áp Tràn, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 03/11/2022, Eximbank giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1624LDS220000197. Số tiền 1.700.000.000 đồng, Thời hạn vay 204 tháng; kể từ ngày 03/11/2022 đến ngày 03/11/2039; Lãi suất cho vay:13.99%/năm cố định 12 tháng đầu tiên (lãi suất hiện tại: 13.05%/ năm)

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của khoản vay, ngày 03/11/2022, các bên đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 113/EIBHPTH-TC/2022 công chứng tại Phòng công chứng số 01 Thành phố Hải Phòng *(số công chứng: 1828/TCTS-HTHT.22; Quyển số: 02TP/CC-SCC/HDGD ngày 03/11/2022)*. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng ngày 03/11/2022. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 370.4 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 513; Tờ bản đồ số: 04 tại địa chỉ Xóm 4, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 832993, số vào sổ cấp GCN: CH01311 do UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng cấp ngày 23/11/2016 cho ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H vẫn thanh toán gốc lãi đầy đủ tại Eximbank. Tuy nhiên khoản vay thẻ tại các TCTD khác anh Bùi Quang T không thanh toán dẫn đến khoản vay tại Eximbank chuyển nợ quá hạn nhóm 4.

Kể từ khi quá hạn, Eximbank đã làm việc, nhắc nhở nhiều lần nhưng đến nay các khoản nợ thẻ tại TCTD khác vẫn chưa được thanh toán.

Trong trường hợp anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H không trả các khoản vay thẻ tại TCTD khác, ảnh hưởng đến khoản vay tại Eximbank, Ngân hàng Eximbank bắt buộc phải khởi kiện theo quy định của pháp luật để thu hồi tài sản.

Tính đến ngày 24/9/2024, anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H còn nợ Eximbank như sau:

Nợ gốc :	1.567.200.000đồng
Nợ lãi trong hạn :	114.708.196 đồng
Nợ lãi quá hạn :	3.408.743 đồng
Nợ lãi quá hạn :	46.900.000 đồng
Tổng :	1.732.216.939 đồng

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp Eximbank đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giải quyết các vấn đề:

1. Buộc ông Bùi Quang T và bà Đỗ Thị H phải thanh toán cho Eximbank tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2024 là 1.732.216.939 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.567.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 114.708.196 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.408.743 đồng, nợ thẻ 46.900.000 đồng trả ngay khi bản án có hiệu lực. Anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi tính từ ngày 25/9/2024 cho đến khi anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H thanh toán xong nợ cho Eximbank theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Trường hợp anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H không tất toán toàn bộ dư nợ cho Eximbank thì Eximbank được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 370.4 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Xóm 4, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 832993, số vào sổ cấp GCN: CH01311 do UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng cấp ngày 23/11/2016 cho ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị T.

3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ cho Eximbank.

Bị đơn là anh Bùi Quang T trình bày:

Anh Thành xác nhận anh và vợ là chị Đỗ Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng với Eximbank như nội dung nguyên đơn khởi kiện. Anh Thành xác nhận tính đến ngày 17/6/2024 vợ chồng anh còn nợ Eximbank tổng số tiền là 1.672.113.000 đồng; trong đó nợ gốc 1.567.200.000 đồng; nợ lãi trong hạn 62.270.00 đồng; nợ lãi quá hạn 643.000 đồng; nợ thẻ 42.000.000 đồng. Bố mẹ anh Thành là ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị T có thế chấp tài sản là nhà đất tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 04 tại thôn 4, xã Ngũ Lão để đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng anh tại Eximbank. Nay do điều kiện khó khăn nên anh đề nghị Eximbank tạo điều kiện giãn nợ, cho anh chị trả nợ dần và không tính lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Đỗ Thị H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên là ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị T cũng như đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Toà án để làm việc, nhưng

chị Đỗ Thị H, ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị T đều vắng mặt không có lý do và không giao nộp văn bản trình bày quan điểm, ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Toà án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án cơ bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 335, 336, 342, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H phải trả cho Eximbank theo Hợp đồng tín dụng số 1624LAV220095242 ngày 03/11/2022; tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2024 là 1.732.216.939 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.567.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 114.708.196 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.408.743 đồng, nợ thẻ 46.900.000 đồng. Anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H phải tiếp tục trả cho Eximbank các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng đã ký từ ngày 25/9/2024 đến khi anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H thanh toán hết khoản nợ cho Eximbank. Trường hợp anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H không tất toán toàn bộ dư nợ cho Eximbank thì Eximbank được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 364.4 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xóm 4, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 832993, số vào sổ cấp GCN: CH01311 do UBND Thủy Nguyên, Hải Phòng cấp ngày 23/11/2016 cho ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị T. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Thành và chị Hằng phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho EximBank. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng tín dụng ký giữa EximBank với anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H có mục đích thanh toán tiền mua bất động sản nên được xác định là tranh chấp dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét tính hợp pháp của các hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp: Hợp đồng tín dụng số 1624LAV220095242 ngày 03/11/2022; Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 03/11/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 113/EIBHPTH-TC/2022 công chứng tại Phòng công chứng số 01 Thành phố Hải Phòng *(số công chứng: 1828/TCTS-HTHT.22; Quyển số: 02TP/CC-SCC/HDGD ngày 03/11/2022)* được ký giữa các chủ thể tham gia có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật; mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên các hợp đồng là hợp pháp theo quy định tại các điều 116, 117, 119 Bộ luật Dân sự và Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

[4] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc: Quá trình thực hiện các hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo thỏa thuận, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như cam kết. Do đó, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho EximBank nên các khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 132.800.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn nợ lại là 1.567.200.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại cho 1.567.200.000 đồng.

[5] Về yêu cầu thanh toán nợ lãi: Tính đến ngày xét xử 24/9/2024, anh Thành chị Hằng còn nợ EximBank số tiền nợ lãi trong hạn: nợ lãi trong hạn: 114.708.196 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.408.743 đồng. Xét, việc các bên thỏa thuận mức lãi suất vay tại các hợp đồng là phù hợp với quy định trong hợp đồng, phù hợp quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bị đơn phải trả thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền nợ lãi nêu trên.

Ngoài ra, anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H còn tiếp tục phải thanh toán cho Eximbank tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay theo quy định của pháp luật kể từ ngày tiếp theo của xét xử sơ thẩm 25/9/2024 cho đến khi anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H thanh toán hết nợ vay cho Eximbank.

[6] Về yêu cầu thanh toán nợ thẻ: Tính đến ngày xét xử 24/9/2024, anh Thành chị Hằng còn nợ EximBank số tiền nợ thẻ 46.900.000 đồng. Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay theo thỏa thuận, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như cam kết. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền nợ thẻ 46.900.000 đồng.

[7] Về yêu cầu kê biên phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 370.4 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Xóm 4, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng. Xét các bên thế chấp tài sản hoàn toàn tự nguyện và được đăng ký đảm bảo đúng quy định. Qua xem xét thẩm định tại chỗ các tài sản về hiện trạng không có thay đổi so với thời điểm thế chấp tài sản. Tuy nhiên, diện tích đất thực tế là 364.4 m^2 do sai số do đo đạc, các tài sản bảo đảm trên đều thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Bùi Văn T, bà Đỗ Thị T và đều là tài sản đảm bảo cho khoản vay của anh Thành, chị Hằng tại Eximbank. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Eximbank thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Eximbank. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm còn thừa thì trả lại cho ông Bùi Văn T, bà Đỗ Thị T.

[8] Về án phí: Anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Eximbank số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 274, 275, 280, 351, 353, 356, 357, 466, 486 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam:

1.1. Buộc anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 1624LAV220095242 ngày 03/11/2022; khế ước nhận nợ số 1624LDS-2200000197

ngày 03/11/2022; Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 03/11/2022 tổng số tiền tính đến ngày 24/9/2024 là 1.732.216.939 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.567.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 114.708.196 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.408.743 đồng, nợ thẻ 46.900.000 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/9/2024, anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam.

1.3. Trường hợp anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (có sơ đồ hiện trạng kèm theo):

Quyền sử dụng 364.4 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 04; địa chỉ Xóm 4, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 832993, số vào sổ cấp GCN: CH01311 do UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng cấp ngày 23/11/2016 cho ông Bùi Văn T và bà Đỗ Thị T.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm còn thừa thì trả lại cho ông Bùi Văn T, bà Đỗ Thị T.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Quang T và chị Đỗ Thị H phải nộp 63.966.508 (Sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm linh tám) đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 30.882.000 (ba mươi triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn) đồng tại biên lai thu số 0009889 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga **Nguyễn Thị Vân** **Lương Ngọc Dũng**